

ĐIỀU LỆ
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH LẠNG SƠN
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026*
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

- Tên tiếng Việt: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn.
- Tên tiếng Anh: Lang Son Arts - Literature Association.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Tôn chỉ: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, mang tính đặc thù, đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục đích: Đoàn kết, tập hợp những người hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật (nghiên cứu, lý luận, phê bình, sưu tầm, sáng tạo, biểu diễn,...) trên cơ sở tự nguyện; phấn đấu sáng tạo các tác phẩm văn học nghệ thuật, đóng góp tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh Lạng Sơn; góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt.

2. Trụ sở Hội: số 01, Thác Mạ 6, khối 19, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Lạng Sơn trên lĩnh vực Văn học Nghệ thuật.

2. Hoạt động của Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

3. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, trực thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động và được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ được Nhà nước giao.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức trực thuộc Hội, của hội viên trước pháp luật khi tổ chức, hội viên có yêu cầu phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
6. Được vận động tiếp nhận các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước cho việc nghiên cứu lý luận, phê bình, dịch thuật, sưu tầm, sáng tạo, biểu diễn, trưng bày, triển lãm các tác phẩm văn học nghệ thuật theo quy định của pháp luật.
7. Được quan hệ với các tổ chức quốc gia, quốc tế, các cá nhân trong nước và nước ngoài trong việc liên kết, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực văn học nghệ thuật và tiếp nhận các nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
9. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
10. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.
11. Được đề nghị với cơ quan nhà nước các cấp khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và phát triển Hội theo quy định.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo tôn chỉ, mục đích Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa văn nghệ. Không lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên để phát huy mọi khả năng về chuyên môn trong nghiên cứu, lý luận, phê bình, sưu tầm, sáng tạo, biểu diễn các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động văn học nghệ thuật vì lợi ích chung trên địa bàn tỉnh để thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phát triển, bồi dưỡng các tài năng văn học nghệ thuật trong tỉnh; hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Đẩy mạnh các sinh hoạt học thuật, lý luận, phê bình để nâng cao trình độ nghề nghiệp; phối hợp chặt chẽ với cơ quan hữu quan, đặc biệt là cơ quan quản lý văn hóa, thông tin, tranh thủ sự giúp đỡ của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam và các Hội chuyên ngành Trung ương để nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Hội.

6. Liên kết với các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các thành phần kinh tế, các hội nghề nghiệp, các cơ quan thông tấn báo chí, truyền hình, phát thanh trong tỉnh để tổ chức các chương trình hoạt động văn hóa văn nghệ; vận động, tranh thủ mọi nguồn tài trợ để đầu tư cho nghiên cứu, lý luận, phê bình, sưu tầm, sáng tạo, biểu diễn, trưng bày, triển lãm các tác phẩm văn học nghệ thuật có nội dung, nghệ thuật cao, phản ánh về đất nước con người Lạng Sơn trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

7. Tư vấn, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành có liên quan về những chủ trương, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ những người hoạt động văn học nghệ thuật, các tài năng văn học nghệ thuật trẻ và tài năng văn học nghệ thuật là người dân tộc thiểu số trong tỉnh.

8. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm tuyên truyền, trao đổi nghề nghiệp và giới thiệu những tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị nội dung, nghệ thuật cao.

9. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

10. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Hội.

11. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng tôn chỉ, mục đích theo nguyên tắc công khai, minh bạch và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức: hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn là những công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn, có tâm huyết với hoạt động văn học nghệ thuật các chuyên ngành: sáng tác, biểu diễn, quản lý, lý luận, phê bình, sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật,... tự nguyện xin gia nhập Hội, được Thường trực Hội xem xét, báo cáo Ban Chấp hành Hội quyết định.

2. Hội viên tán trợ và hội viên danh dự

a) Hội viên tán trợ: là những cá nhân không đủ điều kiện là hội viên của Hội nhưng có những đóng góp về tiền, tài sản, công sức cho Hội thì được Thường trực Hội xem xét quyết định công nhận là “hội viên tán trợ”.

b) Hội viên danh dự: là những cán bộ đã tham gia vào công tác lãnh đạo Hội hoặc lãnh đạo các tổ chức, các sở, ban, ngành có uy tín và có nguyện vọng tham gia vào Hội mà không có điều kiện trở thành hội viên chính thức thì được Thường trực Hội xem xét mời làm “hội viên danh dự”.

3. Tiêu chuẩn hội viên

a) Có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật và nêu cao tinh thần đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Có trình độ văn hóa, có quá trình hoạt động, sáng tạo văn học, nghệ thuật nhất định.

c) Về tuổi đời: hội viên kết nạp lần đầu, nam không quá 65 (sáu mươi lăm) tuổi, nữ không quá 60 (sáu mươi) tuổi, trừ trường hợp tác giả có thành tựu sáng tạo văn học nghệ thuật đặc sắc, được các cơ quan xuất bản, các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành ghi nhận sẽ được xem xét đặc cách xét kết nạp.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được cấp thẻ hội viên.

2. Được thảo luận dân chủ, góp ý kiến, xây dựng các nghị quyết, chương trình công tác của Hội, Chi hội, chất vấn, kiến nghị lên các cấp của Hội; góp ý kiểm tra các hoạt động của Hội.

3. Được bầu cử, ứng cử, đề cử vào các chức danh lãnh đạo Hội.

4. Được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

5. Được cung cấp thông tin cần thiết về văn học nghệ thuật, Tạp chí và các tài liệu do Hội xuất bản.

6. Được Hội xem xét, lựa chọn cử đi tham quan, học tập trong nước và nước ngoài khi Hội có điều kiện.

7. Được Hội bảo vệ quyền lợi chính trị, quyền lợi hoạt động nghề nghiệp hợp pháp; được giúp đỡ về vật chất, tinh thần theo khả năng của Hội.

8. Được giới thiệu đến sinh hoạt tại các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh khác khi chuyển vùng.

9. Được giới thiệu kết nạp hội viên mới và có quyền xin ra Hội (hội viên khi ra khỏi Hội phải trả thẻ hội viên).

10. “Hội viên tán trợ” và “Hội viên danh dự” được hưởng mọi quyền lợi như hội viên chính thức nhưng không tham gia ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành, Ban kiểm tra và không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ Hội, thực hiện mọi Nghị quyết, chương trình, nội quy, quy chế hoạt động của Hội; tích cực tham gia các hoạt động, sinh hoạt của Hội, Chi hội, Câu lạc bộ.

2. Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và chuyên môn; tham gia các hoạt động của Hội, phấn đấu đạt hiệu quả, chất lượng cao trong hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật.

3. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, xây dựng khối đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong chuyên môn, bảo vệ phẩm chất danh dự hội viên và uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ đúng kỳ theo quy định của Hội.

6. Tuyên truyền vận động và giới thiệu kết nạp hội viên.

Điều 11. Thủ tục kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Điều kiện kết nạp

a) Có đơn xin gia nhập Hội.

b) Có 05 (năm) tác phẩm cùng thể loại đã được xuất bản, dàn dựng, biểu diễn hoặc có 01 (một) công trình sáng tạo, nghiên cứu, dịch thuật (có minh chứng gửi kèm).

c) Có sơ yếu lý lịch và bản tóm tắt quá trình hoạt động văn học nghệ thuật (bản sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương nơi cư trú).

d) Có 02 (hai) hội viên cùng chuyên ngành giới thiệu.

đ) Trường hợp các hội viên chuyên ngành Trung ương và hội viên các tỉnh khác về công tác tại tỉnh Lạng Sơn, có nguyện vọng gia nhập Hội phải được các Hội đó giới thiệu và được Thường trực Hội xem xét, báo cáo Ban Chấp hành trong phiên họp gần nhất để quyết định.

2. Thủ tục kết nạp

Văn phòng Hội nhận đơn của cá nhân là công dân Việt Nam tự nguyện có đơn xin vào Hội, lập danh sách hội viên có đủ tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều này, được Thường trực Hội xem xét, trình Ban Chấp hành xem xét kết nạp, đề nghị Chủ tịch Hội ban hành Quyết định công nhận là hội viên.

3. Ra khỏi Hội

a) Hội viên tự nguyện

Cá nhân có đơn xin thôi sinh hoạt, Văn phòng Hội nhận đơn, lập danh sách báo cáo Thường trực Hội, trình Ban Chấp hành Hội xem xét, đề nghị Chủ tịch Hội ban hành Quyết định xóa tên trong danh sách hội viên của Hội.

b) Hội viên vi phạm

- Hội viên vi phạm pháp luật Nhà nước được các cơ quan chức năng kết luận do Thường trực Hội báo cáo Ban Chấp hành Hội xem xét và đề nghị Chủ tịch Hội ban hành Quyết định xóa tên trong danh sách hội viên của Hội.

- Hội viên gây mất đoàn kết nội bộ Hội, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự của tổ chức Hội do Thường trực Hội báo cáo Ban Chấp hành Hội xem xét và đề nghị Chủ tịch Hội ban hành Quyết định xóa tên trong danh sách hội viên của Hội.

- Hội viên không đóng hội phí, không tham gia sinh hoạt Hội, ngừng hoạt động văn học, nghệ thuật không có lý do chính đáng từ 02 (hai) năm trở lên thì do Thường trực Hội báo cáo Ban Chấp hành xem xét và đề nghị Chủ tịch Hội ban hành Quyết định xóa tên trong danh sách hội viên của Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 12. Cơ cấu tổ chức Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Thường trực.
5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch.
6. Ban Kiểm tra.
7. Hội đồng nghệ thuật.
8. Văn phòng Hội.
9. Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng - Cơ quan ngôn luận của Hội.

10. Các Ban chuyên môn.

11. Tổ chức cơ sở của Hội (Chi hội, Câu lạc bộ). Việc thành lập các tổ chức cơ sở Hội do Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định thành lập theo quy định của pháp luật, không có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Hội yêu cầu hoặc quá $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số Chi hội, đơn vị trực thuộc yêu cầu. Đại hội được tiến hành khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) số đại biểu chính thức được triệu tập.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) số đại biểu chính thức được triệu tập.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết về tổ chức hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ đã qua và phương hướng hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ mới.

b) Thảo luận và thông qua dự thảo Điều lệ Hội sửa đổi, bổ sung.

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Hội; Ban Kiểm tra Hội; các Ban chuyên môn; Hội đồng nghệ thuật và Báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành Hội, Ban Kiểm tra Hội nhiệm kỳ mới (số lượng Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định).

đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc bầu quyết tại Đại hội

a) Ban Chấp hành khóa đương nhiệm giới thiệu về số lượng, cơ cấu đoàn Chủ tịch và thư ký Đại hội (tại Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay phải được trên $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) số đại biểu có mặt đồng ý).

b) Thành lập Tổ bầu cử và Tổ kiểm phiếu, do Ban Chấp hành Hội khóa đương nhiệm giới thiệu và được Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay và phải được trên $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) số đại biểu có mặt đồng ý.

c) Danh sách ứng cử, đề cử phải được giới thiệu từ các tổ chức cơ sở của Hội, việc phân bổ số lượng vào danh sách ứng cử, đề cử phải căn cứ vào nhu cầu công tác, số hội viên các chuyên ngành, vùng miền và các tổ chức cơ sở của Hội; trên cơ sở số người ứng cử, đề cử và quy định số lượng Ban Chấp hành Hội khóa đương nhiệm tiến hành hiệp thương để lập danh sách có số lượng hợp lý để đưa vào danh sách bầu cử Ban Chấp hành Hội. Việc bầu Ban Chấp hành Hội theo hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức bầu do Đại hội quyết định.

d) Những người trúng cử lấy từ cao xuống thấp theo danh sách ấn định số người trong Ban Chấp hành Hội đã được Đại hội thông qua và phải được trên 50% (năm mươi phần trăm) số phiếu bầu hợp lệ.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Hội

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Hội, Ủy viên Ban Thường vụ, thành viên Hội đồng nghệ thuật và bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Kiểm tra Hội. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/5 (một phần năm) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Hội đã được Đại hội quyết định.

e) Xây dựng và kiện toàn các tổ chức của Hội, thành lập các Ban chuyên môn, các Ban giúp việc của Ban Chấp hành Hội.

g) Quyết định khen thưởng, kỷ luật của Hội và đề nghị lên cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, hội viên về thành tích hoạt động văn học nghệ thuật, bảo vệ và phát huy di sản văn hoá của Việt Nam, của tỉnh; chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu cho cuộc họp bất thường; các nội dung văn kiện của Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường; thành lập các Tiểu Ban phục vụ cho Đại hội nhiệm kỳ tiếp theo; xét kết nạp hội viên.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành Hội mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ, cuộc họp hợp lệ khi có trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Hội tham dự.

c) Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành Hội quyết định.

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành Hội được thông qua khi có 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ Hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Hội

a) Giúp Ban Chấp hành Hội triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Hội.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Ban Chấp hành Hội.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ Hội

a) Ban Thường vụ Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành phê duyệt, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ Hội mỗi quý họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc của trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Hội.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ Hội là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) Ủy viên Ban Thường vụ Hội tham gia dự họp. Ban Thường vụ Hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ Hội quyết định.

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ Hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Thường trực Hội

1. Thường trực Hội, gồm:

a) Chủ tịch Hội.

b) Các Phó Chủ tịch Hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội

a) Chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Thường vụ Hội, giúp Ban Thường vụ Hội chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Chấp hành Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội.

b) Giúp Ban Thường vụ tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Thường xuyên tập hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước.

d) Hướng dẫn các hội viên thực hiện Điều lệ Hội.

đ) Quản lý Văn phòng Hội.

e) Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực Hội, Ban Thường vụ Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Thường trực Hội, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành Hội, Thường trực Hội, Ban Thường vụ Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành Hội; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Thường trực Hội, Ban Thường vụ Hội.

d) Thay mặt Ban Chấp hành Hội, Thường trực Hội, Ban Thường vụ Hội ký các văn bản của Hội.

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

3. Các Phó Chủ tịch

Phó Chủ tịch Hội là Ủy viên Thường trực Hội, Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành Hội bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo điều hành thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác quy định của Ban Chấp hành, Thường trực Hội, Ban Thường vụ Hội và giải quyết những công việc chung hàng ngày của Hội; thay mặt Chủ tịch chủ trì các cuộc họp của Ban

Chấp hành Hội, Thường trực Hội, Ban Thường vụ Hội trong trường hợp Chủ tịch phân công hoặc đi vắng.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội, Thường trực Hội, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và một số Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội; kiểm tra tư cách hội viên.

c) Kiểm tra, giám sát việc thu, chi tài chính của Hội, giúp cơ quan quản lý sử dụng tài sản, tài chính đúng tôn chỉ, mục đích, đúng quy chế, công khai, minh bạch tiết kiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; việc kiểm tra, thanh tra phải tuân thủ quy định của pháp luật. Kết thúc kiểm tra hoặc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, Ban Kiểm tra phải báo cáo bằng văn bản về Ban Thường vụ Hội và báo cáo tại cuộc họp Ban Chấp hành Hội, Ban Kiểm tra mỗi năm họp một lần. Khi cần thiết có thể họp bất thường.

Điều 19. Hội đồng nghệ thuật

1. Hội đồng nghệ thuật là những người có uy tín nghề nghiệp và chuyên môn cao, được hội viên tín nhiệm. Người ký Quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật là Chủ tịch Hội.

2. Hội đồng nghệ thuật có nhiệm vụ thẩm định giá trị các tác phẩm văn học nghệ thuật, đề nghị Chủ tịch Hội xét hỗ trợ đầu tư sáng tác tác phẩm, xét trao giải thưởng.

3. Căn cứ yêu cầu của từng công việc Chủ tịch Hội quyết định giao nhiệm vụ cho Ban chuyên môn có nhiệm vụ sơ chọn, tổng hợp tác phẩm báo cáo kết quả để Hội đồng nghệ thuật quyết định.

4. Hội đồng nghệ thuật hoạt động theo yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 20. Văn phòng Hội

Văn phòng Hội là cơ quan Thường trực của Hội. Văn phòng Hội có Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng và công chức, người lao động giúp việc. Chánh Văn phòng có nhiệm vụ:

1. Giúp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, Thường trực Hội thực hiện các công việc tổ chức, hành chính được phân công.
2. Thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Hội.
3. Ký các văn bản hành chính và các văn bản khác do Chủ tịch Hội phân công.

Điều 21. Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng - Cơ quan ngôn luận của Hội

Cơ quan ngôn luận của Hội tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật báo chí. Việc bổ nhiệm Tổng biên tập do Ban Thường vụ Hội giới thiệu, Ban Chấp hành Hội thông qua và phải thực hiện đúng quy trình bổ nhiệm Tổng Biên tập được quy định của Luật Báo chí. Tổng Biên tập chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ban Chấp hành Hội và Ban Thường vụ Hội về nội dung và hình thức của báo, tạp chí.

Điều 22. Các Ban chuyên môn

Các Ban chuyên môn do Thường trực Hội quyết định thành lập, Ban chuyên môn có nhiệm vụ giúp Thường trực Hội thực hiện triển khai các hoạt động về chuyên môn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho hội viên.

Điều 23. Chi hội, Câu lạc bộ

1. Chi hội gồm các hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh hoạt động theo lĩnh vực chuyên ngành hoặc theo địa bàn. Chi hội Trưởng, Chi hội Phó do Ban Thường vụ Hội quyết định. Chi hội Trưởng, Chi hội Phó chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của Chi hội. Hàng năm, báo cáo đánh giá hoạt động của các Chi hội với Thường trực Hội và Ban Chấp hành Hội thực hiện các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định và Ban Chấp hành ủy nhiệm.

2. Câu lạc bộ là tổ chức gồm một số hội viên nòng cốt của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh và những người yêu thích chuyên ngành tương ứng và có khả năng sáng tạo văn học nghệ thuật.

3. Đối với các câu lạc bộ không thuộc Hội quản lý đặt dưới sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền, ngành văn hoá thông tin địa phương; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh tiến hành thiết lập mối quan hệ hợp tác hoạt động.

4. Nhiệm kỳ của Chi hội, Câu lạc bộ là 5 năm.

Chương V

CHIA TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 24. Chia tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 25. Tài chính, tài sản của Hội

1. Nguồn thu của Hội

- Hội phí.
- Kinh phí được Nhà nước hỗ trợ gắn với nhiệm vụ được giao.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.
- Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, họp Ban Chấp hành Hội, Thường trực Hội, Ban Thường vụ Hội, Đại hội và các hội nghị thường kỳ của Hội.
- Chi mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của pháp luật.
- Nguồn hỗ trợ sáng tạo tác phẩm công trình Văn học nghệ thuật thực hiện theo quy định của Nhà nước.
- Chi khen thưởng, các khoản chi khác theo quy định hiện hành.

3. Tài sản của Hội bao gồm: trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội; được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao.

Điều 26. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Thường trực Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích của Hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

1. Hàng năm trên cơ sở đề nghị khen thưởng của các đơn vị trong Hội, Thường trực Hội thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng của Hội, xét khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thi đua khen thưởng của Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân trong Hội vi phạm Điều lệ Hội hoặc làm ảnh hưởng tới uy tín Hội, Ban Chấp hành Hội tiến hành xem xét mức độ vi phạm và đề ra hình thức kỷ luật tương xứng; nếu vi phạm nghiêm trọng, Ban Chấp hành Hội đề nghị cơ quan bảo vệ pháp luật can thiệp.

2. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Hội vi phạm pháp luật và đạo đức nghề nghiệp từ cảnh cáo trở lên sẽ bị bãi miễn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

3. Việc thi hành kỷ luật hội viên ở mức khiển trách, cảnh cáo do Ban Chấp hành Chi hội đề nghị, Ban Thường vụ xem xét, kết luận. Trường hợp bị khai trừ ra khỏi Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn gồm 08 Chương, 30 Điều đã được Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn thông qua ngày 24/8/2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh. Điều lệ này thay thế Điều lệ Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 04/01/2024.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.